

DI SẢN TÍN NGƯỠNG THỜ NỮ THẦN PO INA NAGAR CỦA NGƯỜI CHĂM Ở MIỀN TRUNG VIỆT NAM

The religious heritage of Po Ina Nagar worship among the Cham people in the central region of Vietnam

BÁ MINH TRUYỀN*

Ngày nhận bài: 10/6/2025, ngày gửi phản biện: 12/6/2025, ngày duyệt đăng: 19/6/2025

Người Chăm theo chế độ mẫu hệ, con cái sinh ra đều thuộc về dòng tộc bên mẹ. Dù có sinh sống ở bất kỳ nơi nào, nhưng khi chết được chôn cất, quy tập đưa về nghĩa trang theo dòng tộc mẹ. Người đàn bà có quyền đi hỏi cưới chồng, sau hôn nhân người đàn ông về sinh sống bên gia đình người vợ, tập tục ở rể vẫn được đề cao và coi trọng trong xã hội mẫu hệ Chăm. Di sản tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar là một tập quán, tín ngưỡng tốt đẹp, không chỉ phản ánh đời sống xã hội mà còn là một loại hình tín ngưỡng của người Chăm giúp gắn kết cộng đồng và bảo tồn các giá trị bản sắc văn hóa. Trên cơ sở tổng hợp tư liệu kết hợp với điền dã nội dung, bài viết làm rõ vấn đề tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar hình thành nên hệ giá trị gia đình mẫu hệ Chăm.

Từ khóa: Chế độ mẫu hệ, di sản tín ngưỡng thờ Mẫu, nữ thần Po Ina Nagar, tín ngưỡng Chăm.

The Cham people follow a matrilineal system in which children belong to the mother's lineage. No matter where they live during their lifetime, individuals are buried in cemeteries belonging to their maternal clan after death. The heritage of mother goddess worship has deep cultural and spiritual significance among the Cham community and was upheld through customary laws that preserve traditional customs and beliefs. In this society, women hold the right to propose marriage. After marriage, the husband moved into the wife's household, and this tradition of matrilocal residence continued to be respected and valued in Cham matriarchal culture. The religious heritage of worshipping Po Ina Nagar is both a cherished custom and a form of mother goddess devotion. It not only strengthens community bonds but also plays a crucial role in safeguarding the cultural identity and values of the Cham people.

Keywords: Matrilineal society, Mother Goddess worship heritage, Po Ina Nagar, Chăm beliefs.

* Thạc sĩ, Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa; Email: truyenphanrang@gmail.com

Mở đầu

Tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar đã xuất hiện sớm trong đời sống văn hóa tâm linh của người Chăm. Po có nghĩa là vị thần nói chung, Ina có nghĩa là mẹ, Nagar để chỉ cho đất nước, xứ sở. Từ tiếng Chăm Po Ina Nagar được Việt hóa thành Thiên Y Ana thánh mẫu. Như vậy, tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar đã trở thành tín ngưỡng thờ mẫu chung của người Chăm và Việt ở miền Trung. Khi thực hành tín ngưỡng trên tháp Bà (Nha Trang) người Việt đã tiếp nối tín ngưỡng thờ mẫu từ người Chăm. Tuy nhiên, cách thức hành lễ của người Việt có nhiều đặc điểm khác biệt so với người Chăm. Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar nhằm làm rõ các hình thức thờ phụng, xác định sự ảnh hưởng của chế độ mẫu hệ đến cấu trúc tổ chức xã hội gia đình truyền thống của người Chăm. Từ đó, có những định hướng xây dựng, hoạch định chính sách phát triển phù hợp, đúng đắn mang tính thực tiễn đối với cộng đồng Chăm ở miền Trung.

Tác giả Ngô Văn Doanh cho rằng, tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar của người Chăm có nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ nữ thần Devi, tức là vợ của thần Siva. Trong dạng hóa thân dị hiện, Devi thường được biết đến dưới các tên gọi Parvati, Uma, Gauri. Ngược lại, trong dạng hóa thân dữ tợn, Devi được nổi danh với các tên gọi Durga, Kali, Bhagavati. Mỗi hóa thân của Devi là những câu chuyện khác nhau (Ngô Văn Doanh, 2005, tr.50). Trong các lễ hội truyền thống diễn ra trên đền tháp, có lễ hội Katê được tổ chức vào tháng 7 Chăm lịch (khoảng tháng 10 dương lịch) để tưởng niệm đến các vị nam thần, và lễ hội Cambur vào tháng 9 Chăm lịch (khoảng tháng 1 dương lịch) để tưởng nhớ đến các vị nữ thần. Trong đó, có nữ thần Po Ina Nagar được thỉnh đến nhận lễ vật dâng cúng. Theo tác giả Sakaya, nữ thần Po Ina Nagar được biết đến là nữ thần khai sáng: Ca ngợi thần mẹ xứ sở Po Ina Nagar, thầy Kadhar kéo đàn Rabap hát ca ngợi công đức của vị thần đã tạo ra đất, nước, con người, làng, xóm, cây lúa, ruộng vườn (Sakaya, 2007, tr.30).

Tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar của người Chăm hỗn dung từ nhiều yếu tố văn hóa, tín ngưỡng khác nhau. Từ khi ảnh hưởng tôn giáo Ấn Độ, người Chăm đã chuyển hóa nữ thần Ấn Độ thành nữ thần của dân tộc Chăm với việc thiết lập chế độ mẫu hệ để ổn định và phát triển xã hội.

1. Di sản tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar - một loại hình thờ Mẫu của người Chăm

Tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar rất phổ biến trong cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận. Mỗi địa phương, làng (palei) của người Chăm có cách thực hành tín ngưỡng thờ phụng khác nhau, người Chăm coi trọng Po Ina Nagar là người mẹ xứ sở. Họ tin rằng, Po Ina Nagar đã hướng dẫn họ tổ chức xã hội, truyền dạy các nghề thủ công làm gốm, dệt vải thổ cẩm, buôn bán, đi biển và canh tác lúa nước. Từ tín ngưỡng thờ Po Ina Nagar của người Chăm đã lan tỏa ảnh hưởng đến người Việt qua tín ngưỡng thờ Thiên Y Ana thánh mẫu. Người Chăm có niềm tin, Po Ina Nagar đã tạo lập thế gian, sản sinh cây cối, muôn thú và con người. Người Chăm đã sáng tác ra Sáng Thế Ký, truyền thuyết đậm chất huyền thoại về nguồn gốc xuất thân của Po Ina Nagar, những công lao to lớn của thánh mẫu

đôi với cộng đồng người Chăm. Bà có nhiều chồng và con cái. Người Chăm đã xây dựng đền tháp và các đền thờ tại làng để thờ phụng bà và những người con gái, thể hiện lòng tôn kính nhất mực của người Chăm đối với Thánh Mẫu. Bà có tất cả 97 người chồng, 36 người con tượng trưng cho 37 màu máu, 37 màu máu biến thành 37 loại giống cây trồng, vật nuôi và các loại lễ tục (Sakaya, 2013, tr.221). Nhưng, người bà yêu thương nhất là Yang Po Amâ. Trong đời sống văn hóa tâm linh, người Chăm suy tôn Po Ina Nagar thành vị thần văn hóa và hàng năm phải mở lễ hội để cúng tế thần (Sakaya, 2003, tr.58).

1.1. Tháp Bà ở Nha Trang (Po Ina Nagar Aia Trang)

Tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (cũ), người Chăm đã xây dựng đền tháp và tạc tượng chân dung Po Ina Nagar đang ngồi thiền trên tòa sen. Nữ thần Po Ina Nagar ngồi xếp bằng, tay phải đặt trên đùi mở lòng bàn tay về phía trước mặt, tay trái đặt ngửa mở lòng bàn tay ra. Bà còn có 6 cánh tay phụ, trên tay đều có mang binh khí. Tượng nữ thần Po Ina Nagar được điêu khắc mang tính phồn thực, vòng ngực căng tròn, bụng có nhiều lớp nhăn gập khúc thể hiện khả năng sinh sản nhiều. Trên tay, cổ và đầu mang nhiều trang sức vòng và vương miện. Thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, người Chăm không thường xuyên đến cúng kính và thực hành nghi lễ. Do đó, người Chăm quyết định thỉnh bà về thờ phụng tại Phan Rang cho thuận tiện. Người Chăm chọn cánh đồng Hamu Ram ở thôn Mông Nhuận, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xây dựng đền thờ Po Ina Nagar và thực hành các lễ cúng hàng năm. Từ đó, các chức sắc, cộng đồng người Chăm không còn ra ngoài Nha Trang để thực hành cúng lễ. Nhưng, đức tin vào tín ngưỡng thờ mẫu của người Chăm vẫn không thay đổi. Mỗi khi có điều kiện, người Chăm mua sắm lễ vật tự khăn vái, cầu xin bà phù hộ độ trì để vượt qua những tai ương, bệnh tật. Đặc biệt, cầu xin bà cho con gái để nối dòng dõi, chăm lo công việc thờ phụng tổ tiên.

1.2. Đền thờ Po Ina Nagar ở Hữu Đức (Po Ina Nagar Hamu Ram/Hamu Tanran)

Từ Nha Trang, nữ thần Po Ina Nagar được thỉnh về Phan Rang, lập ngôi đền mới tại thôn Mông Nhuận (Hamu Ram) để thờ phụng. Đến năm 1954, do nhiều nguyên nhân bất ổn, người Chăm tiếp tục di chuyển đền thờ Po Ina Nagar về tại thôn Hữu Đức (Hamu Tanran), xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước (cũ) cho đến ngày nay. Ngôi đền tại làng Hữu Đức được xây dựng theo kiểu kiến trúc đình làng của người Việt, sử dụng hình tượng lưỡng long châu nguyệt làm trang trí. Ngôi đền gồm có 3 gian chính: gian ở phía đông thờ nữ thần Po Bia Apakal, gian chính giữa dùng làm nơi chuẩn bị lễ vật, chỗ cho các chức sắc nghỉ ngơi, gian phía tây thờ nữ thần Po Bia Dara và Po Bia Tâh. Các nữ thần vốn là những người con gái của Po Ina Nagar.

Hàng năm, cộng đồng người Chăm khắp nơi đến dâng lễ vào dịp tổ chức lễ hội Yuer Yang, Katê và Cambur. Các lễ hội tổ chức tại đền Po Ina Nagar giống như các lễ hội được tổ chức trên đền tháp về thời gian, lễ vật dâng cúng và chức sắc hành lễ. Ngoài ra, tại đền thờ Po Ina Nagar còn thực hiện một số nghi lễ dòng tộc, như nghi lễ dâng cúng rùa biển (con vích) tiếng Chăm gọi là Ngap Yang Nduk. Nghi lễ được tổ chức theo chu kỳ 7 năm/lần do

dòng tộc dâng cúng nhằm mục đích để trả nợ thần linh (Jiâ yang). Nghi lễ được các chức sắc ông Kadhar, Po Adhia, ông Camanei và bà Pajau thực hiện dâng lễ.

Theo quan điểm của người Chăm, Po Ina Nagar là nữ thần có nhiều năng lực sinh đẻ. Những người hiếm muộn thường đến dâng lễ, múa mừng để thần ban cho con cái. Vào dịp lễ hội Katê và Cambur, những người mới sinh con thường mang lễ vật là trái cây, một cặp con gà để cúng tạ ơn nữ thần Po Ina Nagar đã phù hộ cho “mẹ tròn con vuông”. Những người phụ nữ làm nghề dệt thổ cẩm, mang đến những tấm dần thổ cẩm (aban) đẹp nhất để dâng cúng cho nữ thần. Họ cho rằng, nghề dệt thổ cẩm do nữ thần Po Ina Nagar truyền dạy. Do đó, nữ thần luôn luôn phù hộ cho người thợ dệt đẹp, quá trình dệt không bị rối chỉ, đứt chỉ.

1.3. Đền thờ Po Ina Nagar ở Bình Nghĩa (Po Ina Nagar Hamu Kut)

Po Ina Nagar Hamu Kut là một loại hình tín ngưỡng thờ Mẫu mang tính địa phương của một làng. Đền thờ Po Ina Nagar Hamu Kut tọa lạc tại cánh đồng thôn Bình Nghĩa (Palei Bal Rija), xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa (mới). Ngôi đền đã qua nhiều lần trùng tu, không có điều khắc, kiến trúc, không theo mô hình đình làng. Ngôi đền chỉ được trang trí bằng những họa tiết hình Omkar, không có thờ tượng. Bên trong ngôi đền chia ra làm hai gian thờ: gian thờ ở phía đông có đặt một tảng đá, gian thờ chính ở phía tây, rộng lớn có đặt nhiều tảng đá Kut như tên gọi của ngôi đền.

Trong một năm, ngôi đền chỉ mở cửa một lần vào dịp cúng đầu năm Chăm lịch (khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5 dương lịch). Thực hành các nghi lễ có các chức sắc ông Kadhar, bà Pajau, ông Camanei và ông Halau balang. Sau khi dâng lễ và hát lễ xong, những người phụ nữ đến múa mừng để xin con cái. Lễ hội Po Ina Nagar Hamu Kut có nhiều đặc điểm khác biệt so với địa phương khác trong việc thực hành nghi lễ, đó là xuất hiện tiết mục hát ru con, hát đối đáp (Adaoh Kasa) và múa phồn thực (Tamia kayau siam likei). Điệu múa phồn thực thể hiện nhiều động tác giao hợp giữa trời - đất, vũ trụ với con người được giao hòa.

Dân làng cử một người đàn ông khỏe mạnh cầm 3 cây gỗ có hình dạng linga dài khoảng 30cm được sơn đầu màu đỏ biểu tượng cho sinh thực khí nam. Ông Halau balang, mang khăn màu trắng, trên đầu quấn khăn mathem taibi để mình trần, hai tay cầm cây linga đưa xuống dưới rón làm động tác nhún nhảy giao hợp, chia cây linga xuống mặt đất, ngửa lên trời. Để tăng thêm tính hài hước của tục hèm, ông Halau balang còn làm động tác biểu cảm giao hợp hướng cây linga về phía những người phụ nữ đến cầu xin thần linh có con cái theo ý muốn. Hình ảnh múa phồn thực mang tính biểu tượng qua hình tượng sinh thực khí nam chạm xuống đất theo tư duy người Chăm là sự giao thoa giữa trời - đất, đực - cái, và mẹ - cha (Sakaya, 2007, tr.34).

1.4. Đền thờ Po Ina Nagar ở Vụ Bồn (Po Ina Nagar Hamu Bek)

Đền thờ Po Ina Nagar Hamu Bek nằm giữa cánh đồng làng thôn Vụ Bồn (palei Mabek/Pabhan), xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa (hiện nay). Ngôi đền không được xây cất kiên cố như các đền thờ nữ thần Po Ina Nagar khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ). Đền thờ chỉ được lợp mái, không xây dựng vách ngăn, gian thờ. Tại ngôi đền chỉ có một tảng đá

dựng đứng cao khoảng 60 cm, có một cái lư lửa để đốt trầm (Padhuk cuh apuei) được làm bằng chất liệu gốm đất nung, có trang trí hoa văn hình ngọn lửa.

Hàng năm, khi tổ chức lễ hội Katê và Cambur trên đền tháp xong, cộng đồng làng Chăm ở làng Vụ Bồn tiến hành dâng lễ cho nữ thần. Các chức sắc hành lễ chỉ có Po Adhia, ông Camanei và các bô lão trong làng. Người dân mang lễ vật trái cây, trầu cau, rượu trứng, con gà, con dê đến dâng lễ, cầu xin nữ thần ban cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình được ấm no hạnh phúc. Đặc điểm của tín ngưỡng thờ Po Ina Nagar ở làng Vụ Bồn không có chức sắc ông Kadhar hát dâng lễ, vai trò chủ trì lễ cúng do ông Camanei khấn vái và thỉnh mời thần linh. Do đó, y trang Po Ina Nagar Hamu Bek được dân làng bàn giao cho ông Camanei cất giữ. Khi đến ngày dâng lễ, ông Camanei mang đến đền để thực hiện nghi lễ tắm tượng đá, mặc y phục cho nữ thần.

Bên cạnh bốn ngôi đền thờ nữ thần Po Ina Nagar vừa kể trên tại Ninh Thuận (cũ), người Chăm còn thờ Po Ina Nagar ở nhiều địa phương khác gắn liền với từng địa danh riêng như Po Ina Nagar Cawait ở thôn Lạc Trì, xã Liên Hương, tỉnh Lâm Đồng (hiện nay), Po Ina Nagar Hamu Koi, Po Ina Nagar Hamu Tanang, Po Ina Nagar Hamu Ak, Po Ina Nagar Marau và Po Ina Nagar Parik (Phan Rí), Po Ina Nagar Pajai (Ma Lâm), Po Ina Nagar Bumi ở thôn Phò Trì, xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng (hiện nay). Như vậy, nơi nào có người Chăm sinh sống còn bảo lưu các giá trị văn hóa truyền thống, ở đó người Chăm xây dựng đền thờ Po Ina Nagar để thờ phụng và cầu mong nữ thần che chở cuộc sống được an lành. Tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar đã được người Việt tiếp nhận qua tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thiên Y Ana, một hình thức thờ mẫu của người Chăm ở vùng Nam Trung Bộ Việt Nam.

2. Những đặc trưng và hình thức thờ phụng nữ thần Po Ina Nagar

Tín ngưỡng thờ phụng nữ thần Po Ina Nagar trong cộng đồng người Chăm rất đa dạng, người Chăm thờ nữ thần trong đền, tháp và thờ ở ngoài thiên nhiên. Mặc dù, có sự khác biệt về không gian thờ phụng nhưng tín ngưỡng thờ nữ thần có đặc điểm chung về mục đích và ý nghĩa thờ phụng nữ thần Po Ina Nagar. Người Chăm đề cao Po Ina Nagar là người mẹ xứ sở, đã truyền dạy nghề trồng lúa nước, kinh nghiệm thương mại, đi biển, nghề làm gốm và nghề dệt vải thổ cẩm để ổn định đời sống kinh tế và phát triển xã hội.

Nữ thần Po Ina Nagar được tạc tượng có hình hài, chân dung, nhan sắc như trong đền tháp Bà ở Nha Trang, đền thờ Po Ina Nagar ở làng Hữu Đức. Nữ thần Po Ina Nagar thờ phụng qua biểu tượng đá Kut như đền thờ ở làng Bình Nghĩa, Po Ina Nagar hiện thân qua tảng đá như đền thờ ở làng Vụ Bồn. Ngoài ra, tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar còn được nhắc nhở qua các địa danh khác trong bài hát thánh ca của ông Kadhar.

Việc dâng lễ cúng cho nữ thần Po Ina Nagar do các chức sắc như Po Adhia, ông Kadhar, bà Pajau, ông Camanei thực hiện. Đây là bốn chức sắc quan trọng của người Chăm có vai trò quan trọng thực hành nghi lễ và hướng dẫn người dân thực hành lễ. Ở khu vực Ninh Thuận (cũ) hiện nay, không có đền tháp Po Ina Nagar như đền tháp Po Klaong Garay và đền tháp Po Ramê. Nhưng hình thức thờ phụng, dâng lễ cho nữ thần Po Ina Nagar được tiến

hành giống với cách thức hành lễ trên đền tháp. Tại đền thờ của làng, họ hành lễ mang tính chất địa phương có một số đặc điểm khác nhưng các trình tự dâng lễ đều thực hành các nghi thức tắm tượng, mặc y phục, dâng lễ vật và hát thánh ca ngợi khen tiêu sử và công đức của nữ thần đối với dân làng.

Trong các đền thờ nữ thần Po Ina Nagar vừa nêu trên, khi cúng tại ngôi đền nào thì thỉnh nữ thần Po Ina Nagar tại địa phương đó trước rồi thỉnh mời các vị thần khác đến hưởng lễ. Bên cạnh việc thờ phụng Po Ina Nagar, một số làng Chăm còn lập đền thờ nữ thần Po Nai, một dạng tín ngưỡng thờ mẫu, thờ phụng những người con gái của Po Ina Nagar, các công chúa và nữ thần có công lao, sự tích gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của làng. Cụ thể như tín ngưỡng thờ nữ thần Po Nai (Po Nai Mâu Giang, Po Nai Riki, Po Nai Rikit) tại thôn Như Bình (palei Padra), xã Phước Thái, huyện Ninh Phước (cũ). Tín ngưỡng thờ nữ thần Po Nai (Po Nai Tangya Bia Atapah) tại thôn Văn Lâm (palei Ram), xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa (mới). Tín ngưỡng thờ Po Nai (công chúa Po Sah Ina) ở thôn Phò Trì (palei Bumi), xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng (mới). Việc thờ phụng Thánh Mẫu và các con của bà trên cùng một địa bàn đã cho thấy rõ rệt tính Mẫu hệ trong đời sống tín ngưỡng của người Chăm đúng như Bồ Xuân Hồ nhận định: “những biểu hiện của mẫu hệ Chăm thể hiện trong hôn nhân gia đình, trong tang lễ và tín ngưỡng” (Bồ Xuân Hồ, 2001, tr.15). Thực tế này cho thấy, chế độ mẫu hệ Chăm không chỉ gắn liền với việc chung sống bên gia đình nhà vợ sau hôn nhân mà còn thể hiện ở cách thức người Chăm bảo tồn các di sản tín ngưỡng truyền thống.

3. Vai trò của tín ngưỡng thờ Mẫu trong đời sống tinh thần của người Chăm

Tín ngưỡng thờ Mẫu có vai trò quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của người Chăm. Người mẹ thực hiện vai trò chăm lo đời sống kinh tế, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Thực hiện các nghĩa vụ trong dòng tộc, thờ phụng tổ tiên theo tập quán, tín ngưỡng. Tín ngưỡng thờ Mẫu được duy trì ổn định, không có xu hướng chuyển đổi từ chế độ mẫu hệ sang phụ hệ như lịch sử phát triển chung của xã hội. Nền tảng chế độ mẫu hệ là sự lựa chọn của người Chăm, cho dù người Chăm có theo tôn giáo nào, hình thức cư trú bên gia đình vợ, con cái thuộc về dòng tộc mẹ vẫn được tôn trọng, luật tục thừa nhận và bảo đảm các quyền cơ bản của chế độ mẫu hệ.

3.1. Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống

Di sản tín ngưỡng thờ mẫu góp phần gìn giữ chế độ mẫu hệ của người Chăm thêm vững chắc. Trong lịch sử người Chăm đã từng xảy ra xung đột đấu tranh giành quyền mẫu hệ hay phụ hệ qua câu chuyện cổ “Mường Đục Mường Cái” (Ribaong lakei, Ribaong kamei). Truyện kể rằng: dưới thời cai trị vua Po Klaong Garay, để giành quyền mẫu hệ hay phụ hệ. Nhà vua, cho đàn ông và đàn bà thi đấu mương. Khi bên nào hoàn thành trước sẽ giành quyền cư trú về phía mình. Con mương nhà vua giao cho đàn bà thi công được hoàn thành trước, còn mương của đàn ông chưa hoàn thành. Do đó, nhà vua phán người Chăm theo chế độ mẫu hệ, sau hôn nhân người đàn ông về cư trú bên gia đình vợ.

Đối với người Chăm, mọi vấn đề liên quan tập quán, tín ngưỡng, thờ cúng đều do người phụ nữ trong gia đình quyết định. Người đàn ông dù muốn hay không muốn thực hiện vẫn không thể cản trở được. Đàn ông trên danh nghĩa là chủ gia đình, có vai trò đối ngoại và đối nội, nhưng không thuộc về gia đình người vợ, khi chết đi họ trở về với dòng tộc bên mẹ. Để khắc họa mối quan hệ này, người Chăm có câu thành ngữ:

“Daok hadiép ngap mbeng ka urang

Matai nao ba talang ka amaik”

Dịch nghĩa:

“Còn sống thì đi tạo dựng của cải cho người dung

Đến khi chết mang xương cốt về cho mẹ”

Như vậy, các vấn đề liên quan đến các giá trị văn hóa truyền thống đều do người phụ nữ quản lý, gìn giữ và bảo tồn. Trong xu hướng hội nhập và phát triển, người đàn ông Chăm đã bỏ dần trang phục truyền thống trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, người phụ nữ Chăm vẫn ăn mặc theo truyền thống. Việc mang trang phục truyền thống trong đời sống, lễ hội và các sự kiện do dòng tộc tổ chức là những tiêu chí đánh giá phẩm hạnh của người phụ nữ.

Hàng ngày, người đàn ông Chăm đi làm việc, lao động xa nhà, dùng ngôn ngữ giao tiếp là tiếng Việt. Nhưng khi về nhà thì nói tiếng Chăm với vợ, con cái và các thành viên trong gia đình. Người phụ nữ ít tham gia các công việc bên ngoài xã hội, chăm lo gìn giữ thuần phong mỹ tục. Việc phân công lao động, trách nhiệm đối với xã hội trong cộng đồng người Chăm được thể hiện rõ ràng trong câu thành ngữ:

“Lakei deng di masuh

Kamei deng di manâk”

Dịch nghĩa:

“Đàn ông đứng bên chiến đấu

Đàn bà đứng bên sinh nở”

Câu thành ngữ trên mang ý nghĩa phận đàn ông thì chăm lo các công việc ở bên ngoài xã hội, chiến đấu ở bên ngoài. Còn người phụ nữ quán xuyến các công việc trong gia đình, sinh con, nuôi dưỡng và giáo dục con cái, truyền dạy kinh nghiệm và kế thừa các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống.

3.2. Nền tảng gắn kết cộng đồng bền chặt

Người Chăm gắn kết bền chặt với nhau qua tính đồng tộc và đồng tôn giáo. Vì vậy, trong hôn nhân người Chăm khuyến khích xu hướng kết hôn với người đồng tộc và cùng tôn giáo. Đối với cộng đồng người Chăm Ahiér (Chăm ảnh hưởng Balamôn giáo), lấy dòng tộc theo Kut để nhận diện dòng tộc. Những người trong cùng một dòng tộc Kut thì không được phép

quan hệ hôn nhân với nhau dù đã trải qua nhiều thế hệ. Đối với cộng đồng người Chăm Bini/Awal (Chăm ảnh hưởng Islam giáo), lấy dòng tộc Gahul/ghur làm tiêu chí để nhận diện. Những người trong cùng một dòng tộc Gahul thì không được phép quan hệ hôn nhân.

Khi còn sống thì người Chăm có thể lựa chọn bất kỳ nơi nào để sinh sống. Nhưng khi chết đi, họ được mang trở về chôn cất với dòng tộc Kut, Gahul theo dòng mẹ. Di sản kết nối theo dòng mẹ được thừa kế từ đời này qua đời khác xuất phát từ tín ngưỡng thờ Mẫu đã ăn sâu vào trong tiềm thức của người Chăm. Tín ngưỡng thờ Mẫu càng củng cố vai trò của người phụ nữ trong gia đình và bảo lưu chế độ mẫu hệ tồn tại lâu dài trong xã hội người Chăm.

Yếu tố cùng chung dòng tộc Kut, Gahul giúp tăng cường việc cố kết cộng đồng thêm bền chặt. Cho dù, xét về mặt huyết thống họ có thể không có mối quan hệ huyết thống. Các thành viên trong cùng một dòng tộc có nghĩa vụ đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi chung của dòng tộc, đồng thời được nhận đầy đủ các quyền lợi chung trong dòng tộc. Đặc biệt, các vấn đề liên quan đến hôn nhân và tang lễ, những người trong cùng một dòng tộc có nghĩa vụ, trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau. Hơn thế nữa, những mâu thuẫn trong nội bộ các thành viên trong cùng một dòng tộc cũng được dòng tộc xem xét, phân xử và giải quyết để đảm bảo các nghĩa vụ và quyền lợi chung của các thành viên. Trong cộng đồng Chăm, mỗi dòng tộc đều cử ra một đại diện làm trưởng tộc để điều chỉnh các quan hệ dân sự trong dòng tộc.

3.3. Hình thành hệ giá trị gia đình mẫu hệ

Di sản tín ngưỡng thờ Mẫu càng củng cố thêm chế độ mẫu hệ của người Chăm bền vững, hình thành các hệ giá trị văn hóa gia đình mẫu hệ đặc trưng. Theo chế độ mẫu hệ, con gái là người được quyền thừa kế tài sản, của cải do ông bà, cha mẹ để lại. Đặc biệt, người con gái út (anâk kamei taluic) trong gia đình có quyền thừa kế tài sản cha mẹ để lại và có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ khi về già yếu, thực hiện các lễ cúng trong dòng tộc, gia đình. Tương tự như cách nói của người Việt “Giàu con út, khó con út”, cho dù cha mẹ giàu hay nghèo, người con gái út trong gia đình vẫn có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, chăm lo công việc thờ phụng tổ tiên.

Người Chăm Ahiér khi chết đi làm lễ hỏa táng, chỉ giữ lại 9 miếng xương trán để làm lễ nhập Kut. Bên gia đình người vợ, sau khi đã tổ chức lễ hỏa táng xong, đến ngày tổ chức lễ nhập Kut bên gia đình người chồng, phía gia đình người vợ sẽ bàn giao xương cốt cho dòng tộc bên nhà chồng. Trong trường hợp bên gia đình người chồng không còn ai nữa, phía gia đình người vợ mới được phép chôn cất xương cốt người chồng trong khuôn viên nhà Kut bên vợ nhưng không được nhập vào chung với vợ và các con. Người chồng, chỉ được ở gần, được bố trí một khu vực riêng biệt với dòng tộc bên nhà vợ. Còn người Chăm Bini khi chết đi thì tiến hành chôn cất liền không để lâu quá 24 tiếng đồng hồ. Do đó, phía gia đình người vợ cũng tranh thủ mang thi hài người chồng đi chôn tại nghĩa trang của dòng tộc bên nhà chồng.

Người con trai khi đủ tuổi kết hôn, lập gia đình thì qua bên gia đình vợ để ở rể. Tập tục ở rể trong xã hội người Chăm vẫn còn được thừa nhận và thực hiện nghiêm túc. Người con gái cho dù gia cảnh có khó khăn cũng không muốn qua làm dâu bên gia đình người chồng. Hệ giá trị văn hóa gia đình mẫu hệ Chăm được cộng đồng chấp nhận, luật tục thừa nhận đã ổn định trong xã hội Chăm. Chế độ mẫu hệ, với đặc điểm nổi bật là mẫu cư (ở rể bên nhà vợ), người đàn ông trong gia đình vẫn có quyền quyết định các vấn đề quan trọng trong gia đình, thực hiện các quyền đối nội và đối ngoại trong gia đình và xã hội. Thậm chí, quyền lực của người đàn ông còn được đề cao, coi trọng trong gia đình.

Kết luận

Di sản tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar được hình thành cùng với sự phát triển của tộc người Chăm trong suốt chiều dài lịch sử. Người Chăm được thừa hưởng các kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, thương mại, đi biển. Đặc biệt, nghề làm gốm thủ công và nghề dệt vải thổ cẩm cho đến ngày nay vẫn còn bảo tồn và phát triển. Ghi nhớ công lao nữ thần Po Ina Nagar vị tổ nghề, nữ thần đã tạo lập ra thế gian và muôn loài, được người Chăm tôn vinh là quốc mẫu, người mẹ của xứ sở. Thiên Y Ana được người Chăm xem là Thần Mẹ xứ sở của mình. Theo thời gian, sự biến đổi từ Mẹ xứ sở/Po Ina Nagar của người Chăm thành bà Diển Ngọc Phi chúa Ngọc (hay Bà chúa Ngọc) của người Việt để dễ dàng trong việc tiếp nhận và thờ cúng, cũng như cầu mong, nguyện ước. Dưới thời nhà Nguyễn, bà được phong tặng danh xưng bằng mỹ tự: “Hồng Nhân Phổ Tế, Linh Cảm Diệu Thông Mặc Tướng Trang Huy Dục Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần” (Định Thị Trang, 2013, tr.61).

Nữ thần Devi của Hindu giáo đã bản địa hóa để trở thành nữ thần mẹ xứ sở Po Ina Nagar của người Chăm hôm nay. Quá trình bản địa hóa này có thể đã bắt đầu từ thế kỷ XII, khi Devi được gọi thêm và phổ biến bằng cái tên bản địa của người Champa: Yang Po Nagara (Ngô Văn Doanh, 2005, tr.52). Tác giả Lương Ninh cho rằng: khi tiếp nhận văn hóa Ấn Độ, người Chăm theo Hindu giáo, tôn thờ thần Hindu giáo, chủ yếu là thần Siva, cùng với “phu nhân” là Uma hay Parvati, được biểu trưng bằng ngẫu tượng linga - yoni - hình sinh thực khí nam nữ không phải bằng đất nũa mà bằng đá tạc có quy cách hẳn hoi (Lương Ninh, 2003, tr.42).

Như vậy, di sản tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar là loại hình thờ mẫu đặc trưng của người Chăm, đến người Việt đã chuyển hóa qua tên gọi Thiên Y Ana Thánh Mẫu. Người Chăm tin rằng, Po Ina Nagar là mẹ của xứ sở có quyền năng lớn và có thể bảo vệ cuộc sống của họ. Do đó, người Chăm tổ chức các lễ cúng hàng năm để cầu mong nữ thần Po Ina Nagar ban cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cây cối, vật nuôi, con người được khỏe mạnh, sinh sôi nảy nở và phát triển. Niềm tin vào người mẹ xứ sở - Po Ina Nagar làm động lực phát triển đời sống kinh tế, văn hoá và tổ chức xã hội người Chăm vùng Trung Bộ, Việt Nam.

Tín ngưỡng thờ nữ thần Po Ina Nagar ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống kinh tế, xã hội người Chăm ở miền Trung. Gia đình mẫu hệ Chăm góp phần rất quan trọng trong việc gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Ngày nay, cần đề cao, coi trọng vị thế của

người phụ nữ Chăm, tạo điều kiện thuận lợi để họ tham gia các vấn đề xã hội, có cơ hội phát triển, đóng góp năng lực vào quá trình xây dựng đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Doanh (2005). Tháp Bà Po Nagar: Từ nữ thần Devi của Ấn Độ đến nữ thần Pô I nu Nư gar của người Chăm. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á* số 5/2005, tr.48-52.
2. Bồ Xuân Hồ (2001). *Mẫu hệ Chăm trong thời đại mới*. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Thuận phát hành.
3. Lương Ninh (2003). Tôn giáo tín ngưỡng của người Chăm. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* số 6/2003, tr.42-45.
4. Sakaya (2003). Loại hình tôn giáo nguyên thủy trong lễ hội Chăm. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* số 1/2003, tr.55-59.
4. Sakaya (2007). Tín ngưỡng dân gian trong lễ hội Chăm. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* số 5/2007, tr.28-34.
5. Sakaya (2013). *Tiếp cận một số vấn đề văn hoá Champa*. Nxb. Tri thức, Hà Nội.
6. Đinh Thị Trang (2013). Nữ thần Thiên Y Ana và sự tiếp giao văn hóa tại các miếu thờ trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn. *Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, tr.60-67.